

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

- 1.1 Tên môn học : Đọc hiểu 2
- 1.2 Mã môn học : ENGL1307
- 1.3 Trình độ : Đại học / Cao đẳng
- 1.4 Ngành : Cử nhân Tiếng Anh
- 1.5 Khoa phụ trách : Khoa Ngoại ngữ
- 1.6 Số tín chỉ : 3 (45 tiết)
- 1.7 Yêu cầu đối với môn học :
 - Môn học trước: Đọc hiểu 1
- 1.8 Yêu cầu đối với sinh viên :
 - Chuẩn bị bài trước khi đến lớp
 - Tham gia các hoạt động lớp
 - Tự học các phần nội dung do tổ bộ môn quy định

II. MÔ TẢ MÔN HỌC VÀ MỤC TIÊU

- 2.1 Môn học đọc hiểu 2 khuyến khích sinh viên tham gia tích cực vào quá trình phát triển kỹ năng đọc. Sinh viên cần phải hình thành ý tưởng trước khi đọc, nhận ra ý quan trọng trong quá trình đọc, nhận xét và thảo luận ý chính. Sinh viên tương tác với thông điệp của tác giả và với các sinh viên khác ở trong lớp.
- 2.2 Môn học đọc hiểu 2 giúp sinh viên trở thành người đọc độc lập tập trung vào việc nắm vững các kỹ năng đọc hiểu trong quá trình đọc. Sinh viên có thể nhận ra ý chính các bài đọc, phân loại và sắp xếp thông tin, và tóm tắt ý. Đồng thời, sinh viên có thể đoán nghĩa từ ngữ cảnh. Ngoài ra môn học này giúp sinh viên chuẩn bị cho phần thi đọc hiểu của kỳ thi TOEFL. Cụ thể là sinh viên sẽ làm quen với một số dạng câu hỏi và những cách thức trả lời câu hỏi đọc hiểu.

III. NỘI DUNG CHI TIẾT MÔN HỌC

SỐ TIẾT	CHƯƠNG	MỤC TIÊU	MỤC / TIỂU MỤC	GHI CHÚ
1		Giới thiệu môn học		
4	1. EDUCATION AND STUDENT LIFE	- Đọc bài khóa và thảo luận về hệ thống giáo dục ở các nước khác nhau - Sử dụng các dấu hiệu gợi ý trong ngữ cảnh như dấu ngoặc, dấu ngang, dấu phẩy... - Đọc lướt tìm ý chính - Hiểu cấu trúc bài đọc - Xác định chủ đề và câu chủ đề	<i>a. Phần 1:</i> Education: A Reflection of Society (trang 4 -11) <i>b. Phần 2:</i> Campus Life is Changing (trang 12 - 17) <i>c. Phần 3:</i> Building Vocabulary and Study Skills (trang 17 - 20) <i>d. Phần 4:</i> Focus on Testing (trang 21)	Thực học trên lớp
4	2. CITY LIFE	- Đọc bài khóa và thảo luận về các vấn đề ở thành phố và các giải pháp - Sử dụng các từ ngữ mang tính gợi ý: từ trái nghĩa, ví dụ ... - Hiểu ý chính - Hiểu từ in nghiêng dùng để nhấn mạnh - Hiểu sự tương phản - Phân loại và đánh giá - Hiểu các từ loại: danh từ, động từ, tính từ	<i>a. Phần 1:</i> A City That's Doing Something Right (trang 24 - 32) <i>b. Phần 2:</i> Sick-Building Syndrome (trang 32 - 38) <i>c. Phần 3:</i> Building Vocabulary and Study Skills (trang 38 - 43) <i>d. Phần 4:</i> Focus on Testing (trang 44)	Thực học trên lớp
				Tự học

SỐ TIẾT	CHƯƠNG	MỤC TIÊU	MỤC / TIỂU MỤC	GHI CHÚ
4	3. BUSINESS AND MONEY	- Đọc bài khóa và thảo luận về ngân hàng và các tổ chức cho vay tiền - Sử dụng từ gợi ý trong ngữ cảnh: từ viết tắt - Hiểu phần kết luận - Suy luận - Hiểu phép mỉa mai, châm biếm - Hiểu các từ có liên quan	<i>a. Phần 1:</i> Banking on Poor Women (trang 48 - 56) <i>b. Phần 2:</i> Consumerism and the Human Brain (trang 57 - 62) <i>c. Phần 3:</i> Building Vocabulary and Study Skills (trang 62 - 68) <i>d. Phần 4:</i> Focus on Testing (trang 68 - 69)	Thực học trên lớp
4	4. JOBS AND PROFESSIONS	- Đọc bài khóa và thảo luận về các xu hướng về nghề nghiệp - Đọc lướt tìm ý chính - Hiểu tiếp vĩ ngữ: -over - Hiểu các chi tiết quan trọng - Xác định chủ đề và câu chủ đề - Hiểu câu tục ngữ - Hiểu cụm tính từ và danh từ - Hiểu danh từ kép	<i>a. Phần 1:</i> Changing Career Trends (trang 72 - 80) <i>b. Phần 2:</i> Looking for Work in the Twenty First Century (trang 81 - 85) <i>c. Phần 3:</i> Building Vocabulary and Study Skills (trang 86 - 89) <i>d. Phần 4:</i> Focus on Testing (trang 90)	Thực học trên lớp
				Tự học

SỐ TIẾT	CHƯƠNG	MỤC TIÊU	MỤC / TIỂU MỤC	GHI CHÚ
4	5. LIFESTYLES AROUND THE WORLD	- Đọc bài khóa và thảo luận xu hướng về thời trang - Hiểu ý chính - Sử dụng từ gợi ý trong ngữ cảnh để suy luận - Đánh dấu vào sách khi đọc - Hiểu tiền tố và hậu tố - Sắp xếp thông tin - Tóm tắt đoạn văn	<i>a. Phần 1:</i> Trendspotting (trang 94 - 100) <i>b. Phần 2:</i> Fads and Trends Century (trang 100 - 106) <i>c. Phần 3:</i> Building Vocabulary and Study Skills (trang 107 - 112) <i>d. Phần 4:</i> Focus on Testing (trang 113)	Thực học trên lớp
3	6. GLOBAL CONNECTIONS	- Đọc bài khóa và thảo luận về mâu dịch toàn cầu - Hiểu nghĩa bóng - Hiểu dần ý - Suy luận - Đọc lướt tìm ý chính - Hiểu thành ngữ - Sử dụng phân từ hiện tại và quá khứ	<i>a. Phần 2:</i> Global Travel... and Beyond (trang 126 - 132) <i>b. Phần 3:</i> Building Vocabulary and Study Skills (trang 132 - 135) <i>c. Phần 4:</i> Focus on Testing (trang 135-136)	Thực học trên lớp Tự học

SỐ TIẾT	CHƯƠNG	MỤC TIÊU	MỤC / TIỂU MỤC	GHI CHÚ
4	7. LANGUAGE AND COMMUNICATION	- Đọc bài khóa và thảo luận về cách thức giao tiếp của động vật - Hiểu ý chính - Phân loại - Đoán nghĩa từ ngữ cảnh - Hiểu dấu chấm câu - Hiểu dàn ý - Phân biệt dữ kiện và giả định - Nhận ra gốc từ - Hiểu nghĩa từ in nghiêng và dấu ngoặc kép	<i>a. Phần 1:</i> If We Could Talk with the Animals (trang 142 - 151) <i>b. Phần 2:</i> “Parentese” (trang 152 - 158)	Thực học trên lớp
			<i>c. Phần 3:</i> Building Vocabulary and Study Skills (trang 158 - 164) <i>d. Phần 4:</i> Focus on Testing (trang 164-166)	Tự học
4	8. TASTES AND PREFERENCES	- Đọc bài khóa và thảo luận về lịch sử và ý nghĩa của con đường tơ lụa - Sử dụng phép loại suy - Hiểu ra sự hàm ý - Đọc lướt tìm ý chính	<i>a. Phần 1:</i> The Silk Road: Artand Archaeology (trang 170 - 179) <i>b. Phần 2:</i> Fashion: The Art of the Body (trang 180 - 189)	Thực học trên lớp
			<i>c. Phần 3:</i> Building Vocabulary and Study Skills (trang 189 - 194) <i>d. Phần 4:</i> Focus on Testing (trang 194-195)	Tự học

SỐ TIẾT	CHƯƠNG	MỤC TIÊU	MỤC / TIỂU MỤC	GHI CHÚ
3	9. NEW FRONTIERS	- Đọc bài khóa và thảo luận về bộ não - Hiểu ý chính - Đoán nghĩa từ ngữ cảnh - Phân biệt dữ kiện và giả định - Suy luận - Hiểu từ đồng nghĩa - Nhận ra loại - Dùng gốc từ, tiếp đầu ngữ và tiếp vĩ ngữ để đoán nghĩa - Tóm tắt bài đọc	<i>a. Phần 1:</i> The Human Brain – New Discoveries (trang 194) <i>b. Phần 2:</i> Personality: Nature or Nurture (trang 205 - 210) <i>c. Phần 3:</i> Building Vocabulary and Study Skills (trang 211 - 215) <i>d. Phần 4:</i> Focus on Testing (trang 216 - 217)	Thực học trên lớp
3	TOEFL Lesson 46	Sinh viên được giới thiệu dạng câu hỏi suy đoán liên quan đến nội dung bài đọc và câu hỏi về mục đích chính của bài đọc. Sinh viên có thể vận dụng các phương pháp để làm bài tập.	Inference Questions (sách TOEFL Success, trang 301) Purpose Questions (sách TOEFL Success, trang 302) Exercise 46.1 (Questions 1-10) (sách TOEFL Success, trang 302-303) Exercise 46.2 (Questions 1-7) (sách TOEFL Success, trang 305) Exercise 46.3 (Questions 1-7) (sách TOEFL Success, trang 307-308)	Thực học trên lớp

SỐ TIẾT	CHƯƠNG	MỤC TIÊU	MỤC / TIỂU MỤC	GHI CHÚ
			Exercise 46.1 (Questions 11-16) (sách TOEFL Success, trang 303-304) Exercise 46.2 (Questions 8-20) (sách TOEFL Success, trang 306) Exercise 46.3 (Questions 8-20) (sách TOEFL Success, trang 309-311) Reading for Inference (Chapter 4) (sách TOEFL READING FLASH, trang 48-62)	Tự học
2	TOEFL Lesson 47	Sinh viên được giới thiệu dạng câu hỏi về nghĩa của từ trong ngữ cảnh. Sinh viên có thể vận dụng các phương pháp để làm bài tập.	Vocabulary-in-context Questions (sách TOEFL Success, trang 312) Exercise 47.1(sách TOEFL Success, trang 314) Exercise 47.2 (Questions 1-19) (sách TOEFL Success, trang 315-317) Exercise 47.2 (Questions 20-42) (sách TOEFL Success, trang 318-320)	Thực học trên lớp
2	TOEFL Lesson 48	Sinh viên được giới thiệu dạng câu hỏi liên hệ. (Các câu hỏi liên hệ yêu cầu sinh viên xác định các từ trên chỉ điều gì, vật gì hoặc người nào trong bài đọc). Sinh viên có thể vận dụng các phương pháp để làm bài tập.	Reference Questions (sách TOEFL Success, trang 321) Exercise 48.1 (sách TOEFL Success, trang 322-323) Exercise 48.2 (Questions 1-15) (sách TOEFL Success, trang 324-326)	Thực học trên lớp

SỐ TIẾT	CHƯƠNG	MỤC TIÊU	MỤC / TIỂU MỤC	GHI CHÚ
3			Exercise 48.2 (Questions 16-26) (sách TOEFL Success, trang 327-329) Reading for Reference and Vocabulary (Chapter 2) (sách TOEFL READING FLASH, trang 26-37)	Tự học
		Bài kiểm tra mỗi ngày (hoặc giữa khóa) và thông báo điểm		

IV. HỌC LIỆU

4.1 Giáo trình chính

Kirn, E. & Hartmann, P. (2007). Interactions Two: Reading, Silver Edition, Mc Graw-Hill

4.2 Tài liệu tham khảo

Ackert, P. and Nebel, A.L. (1997). Concepts and Comments 2nd ed.

Ackert, P. and Nebel, A.L. (2000). Insights and Ideas 2nd ed.

Faust, Z. and Atkinson, J. (1997). Between the Lines.

Saitz, R.L. and Kopec, J.M. Milestones - An Intermediate Reader / Workbook in English.

Truong, P.Q. (1996). College Reading 1.

V. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Điểm quá trình: Giáo viên có thể chọn hoặc kết hợp các hình thức sau: - Trung bình các bài kiểm tra - Tham gia các hoạt động trong lớp - Thi giữa khóa	30%
Điểm thi cuối khóa Hình thức: thi viết	70%

VI. GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Họ và tên : Nguyễn Kim Quý

Học hàm : Giảng viên

Học vị : Thạc sỹ

Thời gian : Từ năm 1997 đến nay

Địa điểm : Phân hiệu Sông Bé + Khoa Ngoại ngữ (Đại học Mở TP. HCM)

Địa chỉ : 2/27, ấp Bình Đức, xã Bình Hòa, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

Điện thoại : 0918918565

Email : quy.nk@ou.edu.vn.

BAN GIÁM HIỆU

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT

P. TRƯỞNG KHOA